

Phụ lục V

**VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU
VÀ KẾT QUẢ RÀ SOÁT VIỆC XÂY DỰNG CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU GẮN
VỚI CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Theo kết quả rà soát của Nhóm công tác số 3 của Ban Chỉ đạo, đến ngày 03/12/2025, kết quả như sau:

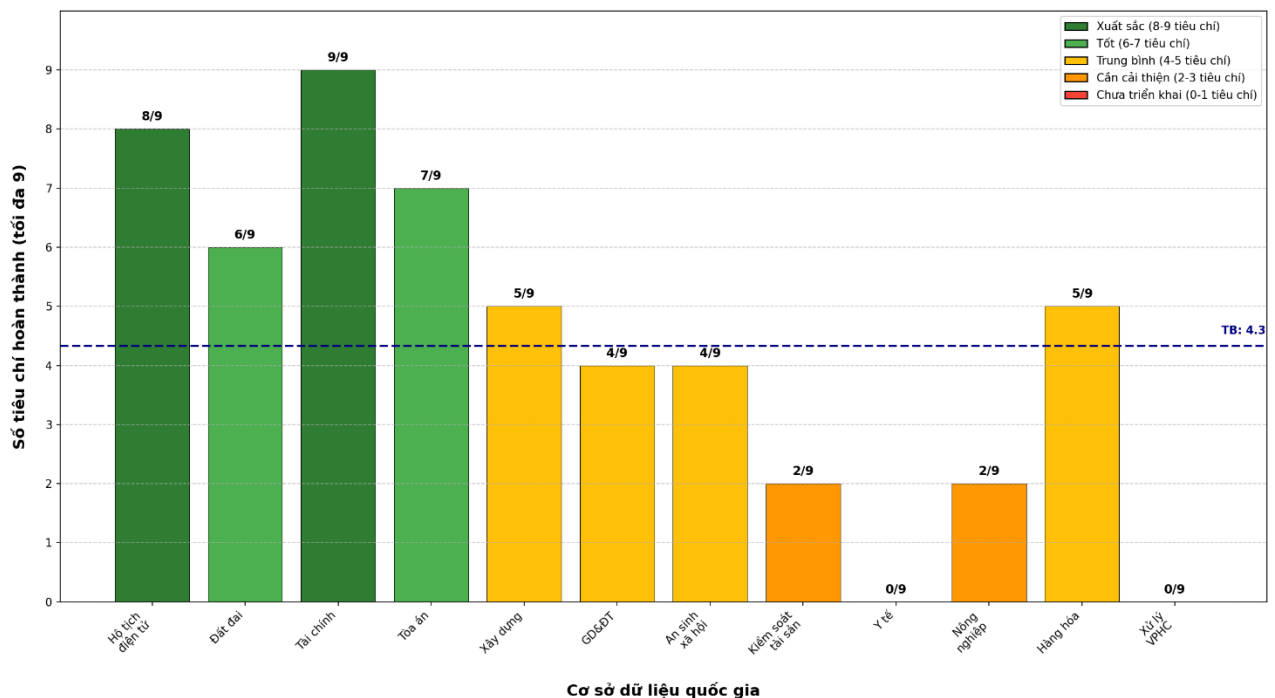
**I. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NỀN TẢNG VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH THEO KẾ HOẠCH 02-KH/BCĐTW VÀ 01 CƠ SỞ
DỮ LIỆU CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

1. Nhóm 04 CSDL đã có nền tảng và CSDL được hình thành tập trung

CSDL hộ tịch điện tử (Bộ Tư pháp); CSDL quốc gia về đất đai (Bộ Nông nghiệp và môi trường); CSDL bản án, quyết định Toà án (Toà án nhân dân tối cao); CSDL quốc gia về tài chính (Bộ Tài chính) đã có nền tảng và CSDL được hình thành tập trung, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, dữ liệu được phát sinh từ quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Vận hành xuyên suốt từ Trung ương tới địa phương. Tuy nhiên, *CSDL quốc gia về đất đai* chưa đầy đủ dữ liệu thành phần (đang tập trung về đất ở), *CSDL bản án, quyết định của Toà án* chưa đầy đủ dữ liệu, mới phát sinh từ công tác nghiệp vụ của phần mềm quản lý án và một phần của số hoá hồ sơ.

Biểu đồ 1.

**THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NỀN TẢNG VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU
CỦA BỘ, NGÀNH THEO KẾ HOẠCH 02-KH/BCĐTW
VÀ 01 CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**



STT	Tên CSDL	Đã có kế hoạch	Đã cấp hoặc đã có kinh phí	Đã thống nhất phạm vi	Đã ký hợp đồng	Đã triển khai	Đã hình thành nền tảng	Đã bắt đầu tạo lập CSDL	Quy định trách nhiệm tạo lập	Đảm bảo 6 yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”
1	CSDL Hộ tịch điện tử	√	Chưa	√	√	√	√	√	√	√
2	CSDL quốc gia về đất đai	√	Chưa	√	√	√	√	√	Chưa	Chưa
3	CSDL quốc gia về tài chính	√	√	√	√	√	√	√	√	√
4	CSDL bản án, QĐ của Tòa án	√	Chưa	√	√	√	√	√	√	Chưa
5	CSDL quốc gia về xây dựng	√	Chưa	√	Chưa	√	Chưa	√	Chưa	Chưa
6	CSDL quốc gia về ngành GD&ĐT	√	√	Chưa	Chưa	√	Chưa	√	Chưa	Chưa
7	CSDL quốc gia về an sinh xã hội	√	√	√	Chưa	√	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa
8	CSDL quốc gia về kiểm soát tài sản	√	Chưa	Chưa	Chưa	√	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa
9	CSDL ngành Y tế	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa
10	CSDL ngành nông nghiệp	√	√	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa
11	CSDL hàng hóa (hóa chất, tiền chất)	√	Chưa	√	√	√	Chưa	√	Chưa	Chưa
12	CSDL xử lý vi phạm hành chính	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa

2. Nhóm 05 CSDL đang triển khai, chưa có nền tảng và CSDL tập trung

- *CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)*: Đang xây dựng nền tảng CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng. Dự kiến giới thiệu hệ thống trong tháng 11/2025 và vận hành, triển khai hệ thống từ tháng 02/2026. Hiện đã hoàn thành một phần dữ liệu về đơn giá, định mức xây dựng. Tuy nhiên, chưa được bố trí nguồn vốn triển khai.

- *CSDL ngành giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)*: Mới chỉ có dữ liệu về học bạ và văn bằng, chứng chỉ của năm 2024 - 2025. Chưa được duyệt kinh phí do chưa xác định được phạm vi triển khai, thời gian phân bổ nguồn lực.

- *CSDL quốc gia về an sinh xã hội (Bộ Nội vụ)*: Dữ liệu đang được hình thành, thu thập từ các CSDL thành phần thuộc Bộ Nội vụ, chưa kết nối, chia sẻ với các CSDL thành phần thuộc các bộ, ngành khác

- *CSDL thanh tra thu nhập tài sản (Thanh tra Chính phủ)*: Chưa có nền tảng và CSDL tập trung. Đã hoàn thành cơ bản hệ thống, đang thực hiện kiểm thử, chạy thử nghiệm, nhập dữ liệu và tích hợp với VNeID và CSDL quốc gia về dân cư.

- *CSDL hàng hóa (hóa chất, tiền chất) (Bộ Công thương)*: Chỉ có phần mềm chuyên ngành quản lý lĩnh vực hoá chất, sử dụng nội bộ trong Bộ Công Thương, chưa được phê duyệt kinh phí

Nhận xét: Các CSDL này chưa có nền tảng và CSDL tập trung; dữ liệu đã có một phần nhưng mới chỉ được số hóa, chưa được tạo lập theo đúng quy trình nghiệp vụ.

3. Nhóm 03 CSDL chưa triển khai

- *CSDL ngành Y tế (Bộ Y tế)*: Chưa phân công, xác định được đơn vị chủ quản triển khai CSDL. Chưa xác định được phạm vi, quy mô triển khai.

- *CSDL ngành nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*: Chưa triển khai, không đăng ký kinh phí do đã có nguồn kinh phí đầu tư từ trước năm 2025.

- *CSDL xử lý vi phạm hành chính*: Bộ Tư pháp chuyển sang Bộ Công an, đang chờ Nghị quyết của Chính phủ để chính thức giao về Bộ Công an. Hiện, Bộ Công an đã chủ động khảo sát hiện trạng dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tại các bộ, ngành để xây dựng Kế hoạch triển khai tổng thể, chi tiết.

Nhận xét: Nhóm CSDL này chưa thống nhất phạm vi; chưa có chủ trương đầu tư, hợp đồng; chưa triển khai, xây dựng trên thực tế.

(Thực trạng xây dựng 12 CSDL thể hiện tại Biểu đồ 1 và Bảng 1)

II. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG 105 CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐƯỢC GIAO TRONG NĂM 2025 CỦA BỘ, NGÀNH THEO NGHỊ QUYẾT 71/NQ-CP

1. Nhóm các CSDL đã có nền tảng và CSDL được hình thành tập trung

- Gồm 31 CSDL¹ (*Chi tiết tại Phụ lục I*) đã có nền tảng và CSDL được hình thành tập trung, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, dữ liệu được phát sinh từ quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”. Sẵn sàng kết nối, liên thông, chia sẻ với CSDL tổng hợp quốc gia.

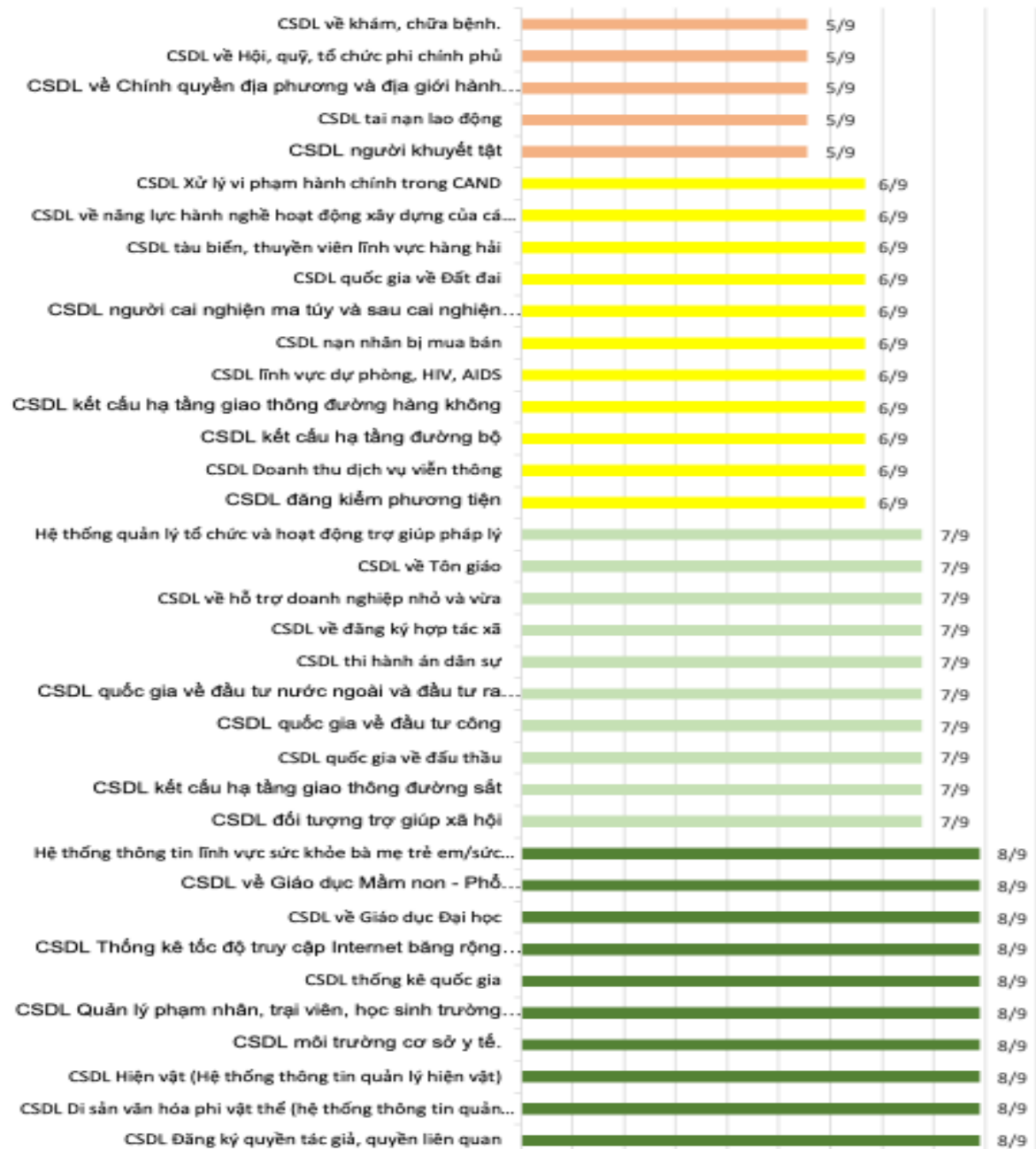
2. Nhóm CSDL đang triển khai, bước đầu xây dựng nền tảng, phần mềm dùng chung

- Gồm 36 CSDL² (*Biểu đồ 2 và Phụ lục II*) đã được bố trí kinh phí triển khai (*do được Bộ Tài chính phân bổ kinh phí hoặc tự bố trí kinh phí chi thường xuyên*), đã triển khai, bước đầu xây dựng nền tảng, phần mềm dùng chung để tạo lập, số hóa dữ liệu.

¹ Bộ Công an 12 CSDL; Bộ Tài chính 08 CSDL; Ngân hàng Nhà nước 04 CSDL; Tòa án nhân dân tối cao 01 CSDL/HTTT; Văn phòng Chính phủ 01 CSDL; Tập đoàn điện lực Việt Nam (thuộc Bộ Công Thương) 01 CSDL; Bộ Tư pháp 02 CSDL; Bộ Nội vụ 01 CSDL

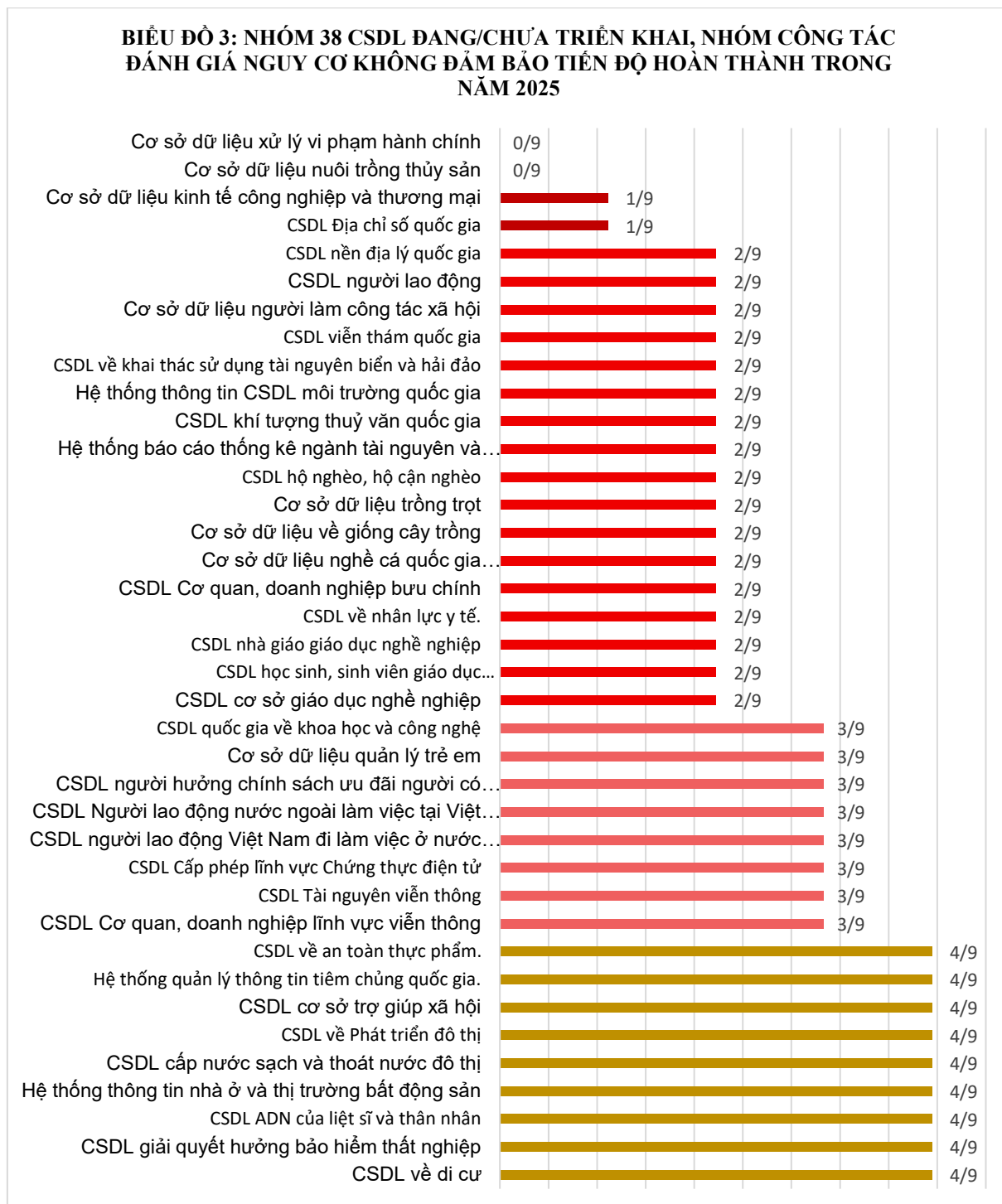
² Bộ Công an 04 CSDL; Bộ Tài chính 06 CSDL; Bộ Dân tộc và Tôn giáo 01 CSDL; Bộ Nội vụ 03 CSDL; Bộ Nông nghiệp và Môi trường 01 CSDL; Bộ Tư pháp 02 CSDL; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 03 CSDL; Bộ Xây dựng 06 CSDL; Bộ Y tế 06 CSDL; Bộ Giáo dục và Đào tạo 02 CSDL; Bộ Khoa học và Công nghệ 02 CSDL.

BIỂU ĐỒ 2: NHÓM 36 CSDL ĐANG TRIỂN KHAI, PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2025



3. Nhóm CSDL đang/chưa triển khai, Nhóm Công tác đánh giá có nguy cơ cao không đảm bảo tiến độ hoàn thành trong năm 2025

- Gồm 38 CSDL³ (Biểu đồ 3 và Phụ lục III), hầu hết đều chưa triển khai, nếu có thì mới triển khai rời rạc, manh mún; chưa có chủ trương đầu tư; chưa được cấp kinh phí.



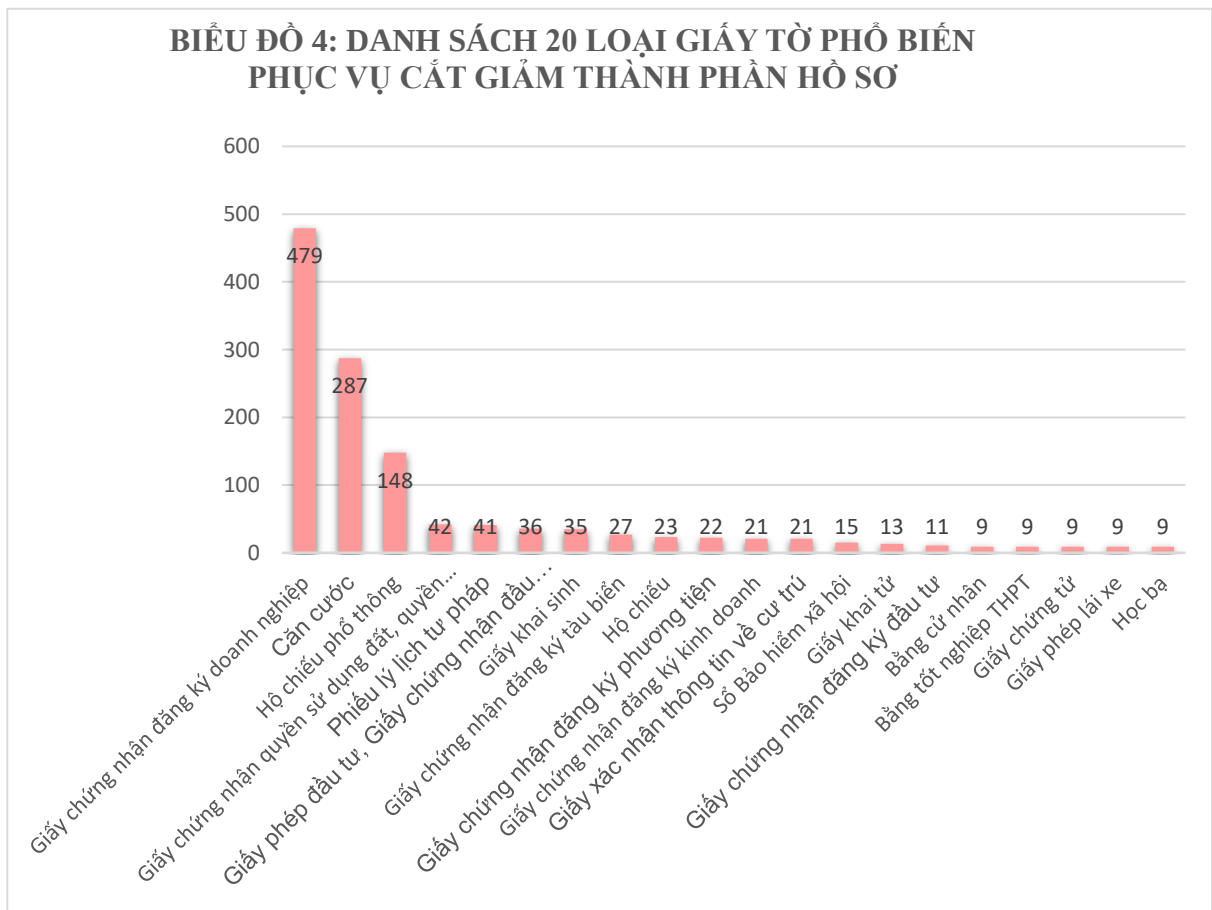
³ Bộ Công an 01 CSDL; Bộ Công Thương 01 CSDL; Bộ Khoa học và Công nghệ 05 CSDL; Bộ Tư pháp 01 CSDL (chuyển Bộ Công an); Bộ Y tế 06 CSDL; Bộ Giáo dục và Đào tạo 03 CSDL; Bộ Ngoại giao 01 CSDL; Bộ Nội vụ 06 CSDL; Bộ Nông nghiệp và Môi trường 11 CSDL; Bộ Xây dựng 03 CSDL.

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VIỆC XÂY DỰNG CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU GẮN VỚI CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

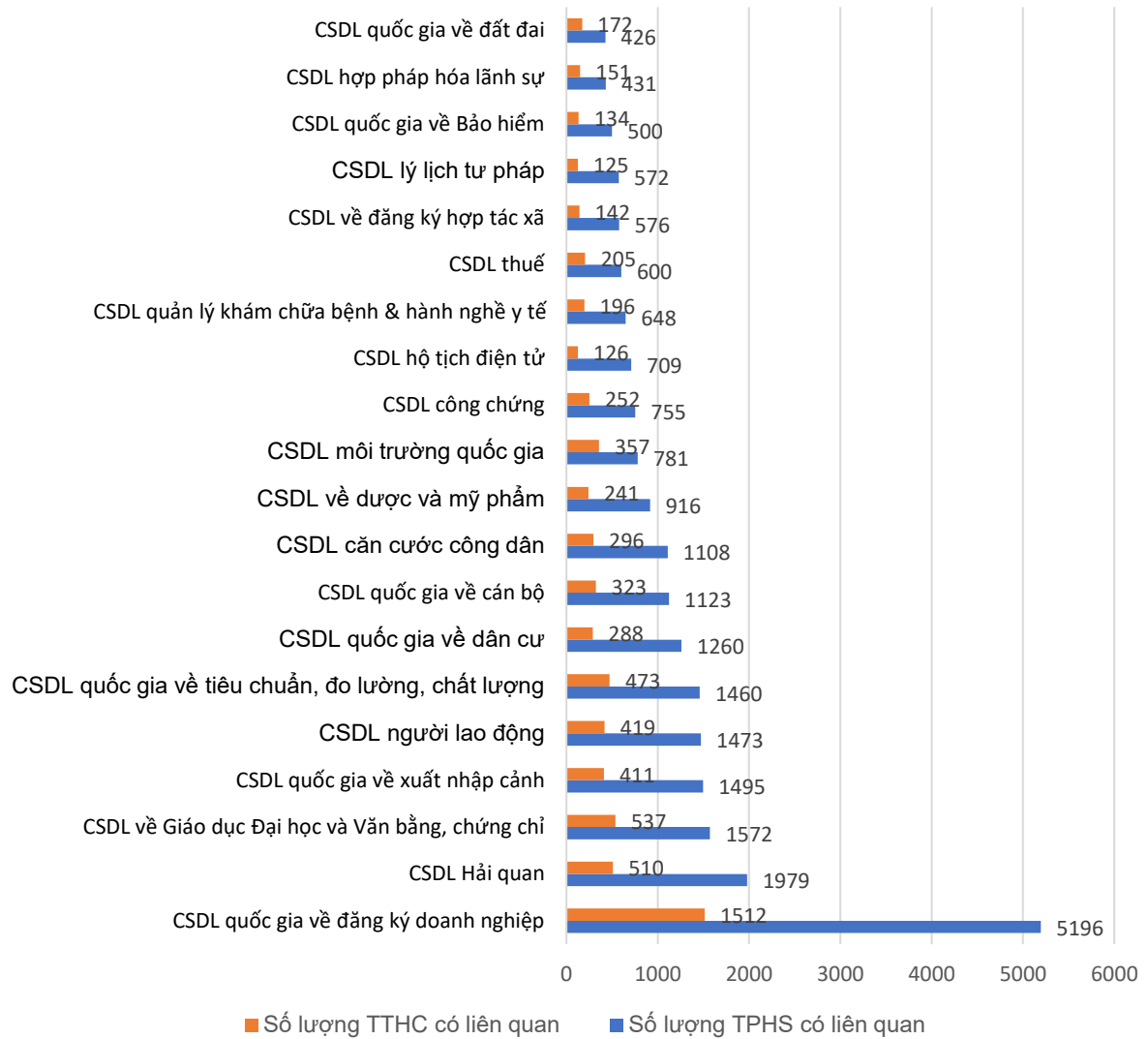
1. Các cơ sở dữ liệu được sử dụng nhiều nhất để thay thế thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính

Qua rà soát, đánh giá **5.801 TTHC** với **28.972** thành phần hồ sơ (TPHS), xác định có **61/116 CSDL** liên quan trực tiếp đến **16.123 TPHS** (*Phụ lục IV kèm theo*); trong đó: **16 CSDL** thuộc nhóm đã có nền tảng và CSDL tập trung; **13 CSDL** thuộc nhóm đang triển khai, cần nâng cấp, có khả năng hoàn thành trong năm 2025; **32 CSDL** ở nhóm chưa triển khai, nguy cơ cao không hoàn thành trong năm 2025.

Biểu đồ 5 thể hiện 20 CSDL có TPHS nhiều nhất, xuất hiện phổ biến nhất trong các TTHC, trong đó cao nhất là CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (thuộc Bộ Tài chính, với 1.512 TTHC, 5.196 lượt TPHS).



Biểu đồ 5: 20 CSDL có thành phần hồ sơ nhiều nhất và xuất hiện phổ biến nhất trong các thủ tục hành chính



Tên CSDL	Số lượng TPHS có liên quan	Số lượng TTHC có liên quan		
		TTHC nội ngành	TTHC ngoại ngành	Tổng
CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	5196	399	1113	1512
CSDL quốc gia về xuất nhập cảnh	1495	3	408	411
CSDL quốc gia về dân cư	1260	5	283	288
CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	1123	38	285	323
CSDL căn cước công dân	1108	11	285	296
CSDL hộ tịch điện tử	709	57	69	126
CSDL thuế	600	174	31	205
CSDL lý lịch tư pháp	572	25	100	125
CSDL quốc gia về bảo hiểm	500	75	59	134

Tên CSDL	Số lượng TPHS có liên quan	Số lượng TTHC có liên quan		
		TTHC nội ngành	TTHC ngoại ngành	Tổng
CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	241	5	57	62
CSDL định danh điện tử	234	6	53	59
CSDL đăng ký phương tiện	161	4	36	40
CSDL về cư trú	140	9	48	57
CSDL dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện	104	3	34	37
CSDL về giao dịch bảo đảm	97	3	17	20
CSDL giấy phép lái xe	28	2	8	10
Tổng	13.568	819	2.886	3.705

Bảng 2. Phân tích 16 CSDL đã có nền tảng và CSDL dữ liệu tập trung

*Qua phân tích số liệu tại Bảng 2 cho thấy, đối với 16 CSDL đã có nền tảng và CSDL dữ liệu tập trung, hiện đang thay thế được 13.568 thành phần hồ sơ trong 3.705 thủ tục hành chính (trong đó nội ngành là 829 TTHC, ngoại ngành là 2.886 TTHC). Như vậy, nếu tập trung hoàn thành xây dựng xong 20 CSDL phổ biến nhất (tại Biểu đồ 5) thì sẽ phục vụ thay thế được **23.580** thành phần hồ sơ trong **6.875** thủ tục hành chính liên quan.*

2. Cơ sở dữ liệu cần xây dựng mới

Qua quá trình rà soát, đánh giá các CSDL quốc gia, chuyên ngành và căn cứ yêu cầu thực tiễn cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, bên cạnh các CSDL đã được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP, Nhóm Công tác số 3 đề xuất bổ sung thêm **30 CSDL** của các bộ, ngành, cụ thể:

STT	Bộ/Ngành chủ quản	Tên CSDL đề xuất	Thủ tục hành chính liên quan
1	Bộ Nông nghiệp Môi trường	CSDL Tài nguyên nước quốc gia	Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.
2		CSDL địa chất, khoáng sản quốc gia	Cấp Giấy phép thăm dò/khai thác khoáng sản; Phê duyệt trữ lượng khoáng sản.
3		CSDL bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Cấp GCN đủ điều kiện buôn bán, sản xuất thuốc thú y.
4		CSDL Phân bón	Cấp lại Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam; Gia hạn Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam; Kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu; Cấp lại GCN đủ điều kiện buôn bán phân bón...
5		CSDL Kiểm dịch thực vật	Cấp GCN kiểm dịch thực vật nhập khẩu, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu; Cấp GCN kiểm dịch thực vật xuất khẩu/tái xuất khẩu; Cấp GCN kiểm dịch thực vật quá cảnh; Cấp GCN đăng ký thuốc bảo vệ thực vật; Cấp lại GCN đăng ký thuốc bảo vệ thực vật trường hợp thay đổi nhà sản xuất...
6		CSDL về cơ sở chăn nuôi và chế biến sản phẩm chăn nuôi	Cấp mã số chăn nuôi (cơ sở chăn nuôi, sơ chế, giết mổ, chế biến) Cấp GCN đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn; Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước...

STT	Bộ/Ngành chủ quản	Tên CSDL đề xuất	Thủ tục hành chính liên quan
7		CSDL thức ăn chăn nuôi	Thừa nhận quy trình khảo nghiệm và công nhận thức ăn chăn nuôi của nước xuất khẩu; Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu; Cấp GCN đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung; Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu
8		CSDL thuốc thú y và hành nghề thú y	Cấp lại giấy phép khảo nghiệm thuốc thú y; Cấp GCN lưu hành thuốc thú y; Cấp lại GCN lưu hành thuốc thú y; Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y; Cấp GCN thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) đối với cơ sở sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin; Cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc thú y; Gia hạn GCN lưu hành thuốc thú y; Cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Cấp GCN đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y...
9		CSDL phòng, chống dịch bệnh động vật	Cấp lại GCN cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu; Cấp GCN vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu; Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)
10		CSDL kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	Cấp GCN kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu không dùng làm thực phẩm; Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu; Cấp GCN cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu; Cấp GCN kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam; Cấp GCN kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu để tiêu thụ trong nước; Cấp GCN kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu mang theo người
11		CSDL về quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản	Cấp GCN an toàn thực phẩm (Chứng thư) cho lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm xuất khẩu sản xuất tại các cơ sở trong danh sách ưu tiên; Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cấp lại GCN an toàn thực phẩm (Chứng thư) cho lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm xuất khẩu; Cấp GCN cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản
12	Bộ Xây dựng	CSDL về Quản lý Hạ tầng & Hoạt động Giao thông (Hàng hải, Hàng không, Đường thủy)	Cấp Giấy phép hoạt động bay (liên quan đến vị trí sân bay, luồng không lưu), Cấp phép khai thác cảng biển.
13		CSDL nhà cho thuê	Đăng ký hợp đồng thuê nhà; Quản lý thông tin về thị trường bất động sản, hỗ trợ các chính sách nhà ở xã hội.
14		CSDL Quốc gia về Hồ sơ thiết kế và Bản vẽ xây dựng	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa; Công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải
15		CSDL Cấp giấy phép xây dựng, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng	Cấp Giấy phép xây dựng mới/sửa chữa; Cung cấp dữ liệu quy hoạch phục vụ công tác cấp phép.
16	Ngân hàng Nhà nước	CSDL về Các Tổ chức tín dụng và Hoạt động ngân hàng	Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng, Điều chỉnh Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện.

STT	Bộ/Ngành chủ quản	Tên CSDL đề xuất	Thủ tục hành chính liên quan
17		CSDL về Quản lý Vốn ủy thác và Tín dụng đầu tư	Thẩm định và Quyết định cho vay Tín dụng đầu tư của Nhà nước đối với các dự án.
18		CSDL về quản lý ngoại hối	Cấp Giấy phép hoạt động ngoại hối cho các tổ chức kinh tế (thanh toán quốc tế, vay nước ngoài).
19	Bộ Công Thương	CSDL về cấp phép và quản lý Xuất nhập khẩu	Cấp GCN xuất xứ hàng hóa (C/O), Cấp Giấy phép nhập khẩu tự động một số mặt hàng (liên quan đến hạn ngạch, điều kiện).
20	Bộ Khoa học và Công nghệ	CSDL Đăng bạ điện tử.	Văng bằng sở hữu công nghiệp (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý)
21		CSDL về Tần số Vô tuyến điện	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện (cho đài phát thanh, truyền hình, mạng di động).
22	Bộ Nội Vụ	CSDL doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm; Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về kinh doanh dịch vụ việc làm.
23		CSDL chuyên gia khoa học làm việc tại VN	Cấp Giấy phép lao động cho chuyên gia kỹ thuật, khoa học người nước ngoài (phối hợp với Bộ LĐTB&XH).
24	Bộ Giáo dục & Đào tạo	CSDL văn bằng chứng chỉ đào tạo tại nước ngoài	Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.
25	Bộ Ngoại giao	CSDL Quản lý báo chí, phóng viên nước ngoài	Cấp/Gia hạn Thẻ phóng viên nước ngoài; Cho phép phóng viên nước ngoài hoạt động tại địa phương.
26	Bộ Công Thương	CSDL giấy phép kinh doanh rượu bia	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn/bán lẻ sản phẩm rượu, bia (liên quan đến điều kiện kho bãi, địa điểm).
27		CSDL giấy phép kinh doanh Khí hóa lỏng	Cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh khí hóa lỏng (LPG) cho cửa hàng/tổng đại lý.
28		CSDL giấy phép kinh doanh thuốc lá	Cấp Giấy phép sản xuất/kinh doanh sản phẩm thuốc lá; Quản lý tem thuốc lá.
29		CSDL Điện lực và năng lượng	Cấp Giấy phép hoạt động điện lực (sản xuất, truyền tải, phân phối); Kiểm tra việc tuân thủ quy định về an toàn điện.
30	Thanh tra Chính phủ	CSDL Quốc gia về Khiếu nại và Tố cáo	Quản lý hồ sơ khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết